

Đức, đô đốc Canari, lưu trú tại Tây ban nha dưới tên giả, đề ám trợ tướng Phorrancô (5) đánh lại phe cộng hòa thân Cộng. Cảnh sát phe cộng hòa phăng ra Canari, và nghe trộm điện đàm giữa Canari với Bá linh. Có lần cảnh sát nghe Canari nhắc tới một con chó bị bệnh và Bá linh cho Canari nghe một bản báo cáo trường giang đại hải về việc con chó đau bao tử. Cảnh sát định ninh Canari dùng ám hiệu để thông tin. Sự thật Canari có rất nhiều bạn bốn chân. Trong phòng làm việc, y treo bức hình con Sếp, con chó mà y thương mến. Canari gọi vô tuyến về Bá linh là đề hỏi thăm sức khỏe của con chó bằng xương bằng thịt.

Năm 1939, Hítler ra lệnh cho đô đốc Canari bắt giữ hoàng hậu Hòa lan Uyn-len-min (6), vì trước đó vua Hacôn (7) của Na uy đã trốn khỏi hoàng cung khi quân đội Đức tấn công. Sự lưu vong của vua Hacôn đã nâng cao tinh thần chiến đấu của quân dân Na uy. Hít-ler sợ hoàng hậu Uyn-len-min trốn thoát, nhân dân Hòa lan sẽ không đầu hàng. Canari lập kế, sửa soạn bắt, song hoàng hậu đã xuống tàu sang Anh trước. Đúng ra, sự xuất ngoại của hoàng hậu Hòa lan chỉ là kết quả của một lầm lẫn về truyền tin. Hoàng hậu điện cho người Anh, yêu cầu gởi khu trục cơ để chống với máy bay Đức, bức điện này bị dịch sai nghĩa, làm chánh phủ Anh tưởng bà hoàng muốn sang Luân đôn bằng phi cơ. Khi ấy, phi cơ không sẵn, chánh phủ Anh phái một khu trục hạm tới. Hoàng hậu xuống tàu ra lệnh chờ tới một hải cảng khác ở Hòe lan, song hạm trưởng không cập bến được. Miễn cưỡng, bà hoàng phải đi thẳng sang Anh quốc.

Phản gián quốc tế đã có những dụng cụ tinh xảo để nghe trộm đường điện thoại ngầm dưới biển giữa

(5) Franco. (6) Wilhelmine. (7) Haakon.

Anh và Mỹ. Đầu 1944, tình cờ họ chộp được một cuộc thảo luận giữa tổng thống Rudoveo và thủ tướng Sót-sin. Trung tâm nghe trộm của Đức đặt tại Hòa lan. Mặc dầu đường giây ngầm được gắn máy móc riêng để ngăn cản sự nghe trộm, Đức vẫn ghi âm được. Cuộc điện đàm quan hệ này kéo dài năm phút tiết lộ sự chuẩn bị quân sự lớn lao của đồng minh.

Cuối 1954, CIA cho đào một con đường hầm ăn thông qua Đông Bá linh để nghe trộm đài điện thoại của Nga sô. Thoạt tiên, Mỹ lập một đài radar dọc biên giới để đánh lừa đối phương, rồi mới đào hầm. Hàng ngàn tấn đất đào lên được đưa vào giếng trong căn cứ radar, đóng lại thành thùng lớn, chôn ra ngoài. Bốn tháng sau, đường hầm được hoàn thành, đường kính rộng gần hai thước, tường bọc tôn uốn và bao cát. Bên trong có máy điều hòa không khí để cho khỏi lạnh, có máy bơm điện để rút nước ngầm vào mỗi khi mưa lớn. Ngoài ra, còn có nhiều tầng đài điện thoại, và 432 máy khuếch âm để nghe mọi đường giây trong vùng Nga sô chiếm đóng. Biệt tài của CIA là bắt máy nghe vào điện thoại mà Nga sô không biết. Trong gần một năm, nhà chức trách Hoa kỳ dùng bốn trăm ba mươi hai máy ghi âm thu vào băng nhựa mọi cuộc điện đàm, phăng ra nhiều điều quan trọng. Vì đường hầm có máy sưởi nên một ngày kia sức nóng làm chảy tuyết bên trên. Vội vàng CIA khóa máy nóng trong hầm và mở máy lạnh cho tuyết đóng lại. Không hiểu sao Phản gián sô viết vắn mù tịt. Nhưng rồi cái gì phải đến đã đến. Nga sô khám phá ra đường hầm, may thay nhân viên CIA tàu thoát kịp trước khi công an cộng sản xuống bắt. Ngày 22-4-1956, Nga sô biến đường hầm thành cuộc triển lãm để tố cáo đồng minh muốn do thám phe Cộng nên không chịu giải quyết vấn đề Bá linh. Cảnh mếp hầm một trạm giải lao được đặt ra, bán nước ngọt cho du khách. Nhưng ngày 9-6, Nga sô phải đóng cuộc triển lãm vì người Đông Đức tới xem đều đều thán phục tài ba của CIA.

Một trận giặc lạ lùng — trận giặc nghe trộm

lần nhau — đang diễn ra giữa điệp báo Tây và Đông Đức. Vụ án năm 1956 của bà Uôn bô-rúc, một thiếu phụ thất tuần, chủ khách sạn Ham-mô (8), gần thủ đô Bon, Tây Đức, đã nói nhiều về kỹ thuật nghe trộm của Cộng sản. Nhân vật Tây phương tới Đức thường ngụ tại khách sạn Ham-mô, Uyn-uy-be, trùm gián điệp Đông Đức, sai nhân viên tới gặp nữ chủ nhân, trả một số tiền lớn để được gắn dụng cụ ghi âm trong khách sạn. Từ đó, khách sạn Ham-mô biến thành ổ do thám bằng tai của Đông Đức. Hàng tuần bà Uôn bô-rúc bỏ băng ghi âm vào hộp đồ ăn rồi mang đi giao cho nhân viên cộng sản. Vụ này lọt vào tai tướng Ghê-len, chỉ huy điệp báo Tây Đức. Bà Uôn bô-rúc bị bắt quả tang. Khám khách sạn, Phần gián thám thấy mỗi phòng đều có loa ghi âm bí mật.

Ngữ vựng do thám của Đức có một danh từ khó dịch. Đó là funkspiel, nghĩa đen của Funkspiel là trò chơi vô tuyến điện. Trong thể chiến, nhiều nhân viên vô tuyến đồng minh bị bắt cùng với điện đài và một mã, Phần gián quốc xá bèn lợi dụng nhân viên và điện đài có sẵn để chuyển qua Anh và Mạc tư khoa những tin tức sai lầm, như vậy gọi là trò chơi vô tuyến điện funkspiel. Đồng minh, như là Anh quốc, đã áp dụng chiến thuật funkspiel nhiều lần thắng lợi. Cuối 1941, phần gián Đức bắt trọn ở tỉnh báo Liên đồng minh của Anh tại Ba lê do sự phản bội của Maria Caré, một người đàn bà lạ lùng được gọi là con mèo cái (9). Con mèo cái đã tiếp tay cho phần gián quốc xá trong việc giả mạo ở Liên đồng minh chuyển tin láo khoét qua Luân đôn. Trong một thời gian, Luân đôn bị phỉnh gạt. Luân đôn còn gửi tiền cả cho Mạc tư khoa nữa. Mãi sau này, con mèo cái bị một điệp viên Mỹ lặc lờ qua Anh, chiến thuật funkspiel mới bị lật tẩy.

Trước thể chiến phần gián MI5 đã cần quét hết

(8) Charlotte Wallbruch. Hammes. (9) Mathilde Caré. La Chatte.

điệp viên Đức tại Anh. Gây ông đập lưng ông, MI5 dùng nhân viên Đức chuyên tin về Bá linh cho đồ đốc Canari. Trò chơi vô tuyến này kéo dài suốt mười lăm tháng, có ngày gọi tới mười lăm mật điện, mà đồ đốc Canari vẫn không hay biết. Canari còn nói với bá tước Xianô (10) ngoại trưởng Ý, rằng hệ thống do thám của Đức tại Anh rất đặc lực. Trong thời gian này, một người Anh nghe đài BBC chín giờ tối ở Luân đôn thường lộn với một làn sóng lạ. Sự kiện này kéo dài mỗi lần bảy phút bốn tối liên tiếp. Ý báo cho công an, và công an phăng ra một điện đài tối tân của Đức tên là A-phu (11), nặng bốn kí lô. Phần gián bèn giả làm điệp viên Đức, điện cho đồ đốc Canari, xin gửi tàu ngầm sang Anh, chờ y về để báo cáo một tin tối mật.

Canari trình với Hít-le, và một tiềm thủy đĩnh được gửi tới, đúng ngày giờ, đúng địa điểm. Hời ơi, hạm trưởng không bao giờ gặp điệp viên của đồ đốc Canari để chờ về Đức mà chỉ gặp khu trục hạm Anh phục kích trong đêm tối. Sau mấy phút, tàu ngầm bị bắn chìm. Có điều lạ là ở bên kia Đại tây dương, đồ đốc Canari vẫn tưởng là tàu bị nạn ngoài khơi, chứ không hề biết bị phần gián MI5 xỏ ngọt.

Đồ đốc Canari còn bị một vỏ không kềm chua cay ở Mỹ. Một nhân viên phần gián Mỹ, số hiệu ND 98, được tình báo kết nạp tại Hăm-bua, đưa qua Hoa kỳ hoạt động. Ngày 20-2-1942, ND 98 điện từ Nữ ớc về Đức. Trong thời gian đánh lừa đồ đốc Canari, ND 98 lại được trả lương 54.000 đô-la. Trước ngày đồng minh đổ bộ lên Bắc Pháp, ND 98 phỉnh Đức rằng kế hoạch đổ bộ được hoãn lại vì tàu đổ bộ chưa sẵn xuất kịp, và binh sỹ Mỹ xuống tàu đi Địa trung hải chờ không tới Anh tham gia đổ bộ. Mãi đến 2-5-1945, quân đội Anh chiếm Hăm-bua, trò chơi

(10) Ciano. (11) Afu.

vô tuyến của ND 98 mới ngưng.

Từ điển do thám còn một danh từ khác, um-drehen, nghĩa là khi bị bắt, nhân viên gián điệp nhận lời làm việc cho địch để phân lại. Pháp gọi là retourner, trở cò. Sự tan rã của hệ thống gián điệp số viết tại Âu châu — trừ Thụy sĩ — trong những năm đầu thế chiến đều do umdrehen mà ra. Lần lượt các đảng viên cộng sản trung kiên qui thuận phản gián quốc xã, tham dự trò chơi vô tuyến funkspiel.

Trung tá Đức Böisen (12), tổng sư tại bộ tham mưu không quân quốc xã, là đầu não của gián điệp số viết tại Đức. Böisen hoạt động ráo riết, và có nhiều thủ đoạn truyền tin tài tình. Có đêm, điện đài bí mật được mang tới phòng quang tuyến của một nữ y sĩ, sinh sống tại một khu sang trọng ở Bá linh, đêm sau, nhân viên của Böisen cài trang làm thợ sửa ống cống, nhấc tấm sắt ở đường lên che lều vải lục lọi, và thần nhiên đánh điện. Böisen bị bắt vì phản gián quốc xã đọc được mật mã của Nga số do sự trở cò của một số điệp viên cộng sản. Mạc tư khoa ra lệnh cho đại diện gián điệp tại Bỉ sang Bá linh chữa điện đài bị hư tại ba địa chỉ khác nhau. Một trong những người được ghi trong lệnh của Mạc tư khoa là Côrô, tức trung tá Böisen. Tối 30-8-1942, Böisen sa lưới. Tổng cộng một trăm người xô khám. Đời gián điệp là một sự lừa dối không ngừng nên Böisen lập mưu lừa dối phản gián Đức. Y nói là đã giấu được một số tài liệu quan trọng tại Thụy điển mà sự công bố rất có hại cho Hít-le. Böisen mặc cả: y sẽ chỉ nơi giấu, với điều kiện hoãn ngày hành hình lại một năm. Tiết lộ của Böisen làm chánh quyền quốc xã lo ngại. Đó có thể là bí mật kinh khủng

(12) Schulze Boysen.

về các trại giết người, thiếu xác, mà Quốc xã cố che đậy. Đó cũng có thể là bí mật về cuộc điều đình với ngoại bang để chấm dứt chiến tranh sau lưng Hít-le. Him-le bèn ra lệnh cho Đét ta pô chấp nhận đề nghị của Böisen. Té ra Him-le bị lừa. Böisen muốn kéo dài thời gian, chờ hết chiến tranh để mong ân xá. Và nhóm Böisen đã bị hành hình bằng lưỡi búa.

Chúng ta đã theo dõi phương pháp chuyển tin bằng thư tín, vô trùng, mực bí mật, chim bồ câu, ám hiệu, vi ảnh và vô tuyến điện. Thực tế đã chứng minh là không phương pháp nào bất khả xâm phạm. Ngoại trừ một phương pháp cổ điển: đó là giấu tin trong đầu. Trong thế chiến thứ nhất Phan gián Đức nghi ngờ một số phụ nữ Pháp làm giao liên, song đành phải bó tay. Một thiếu phụ bị bắt, dẫn vào phòng kín, khám xét cẩn thận. Mọi quần áo đều bị lột bỏ, nữ cảnh sát nắn từng gấu áo, xé xú chiêng, xì líp ra, thậm chí còn móc tay vào lỗ mũi, xõa hết tóc ra nữa. Vì thiếu phụ này đã giấu tin tức vào trong trí nhớ.

Thói quen bắt đàn bà cõng trường ra khám của Phan gián Đức đã dẫn tới một mẩu chuyện khôi hài đáng nhớ trong thế chiến thứ hai tại Pháp. Tướng Đônôvan, tổng giám đốc OSS, đã cười nôn ruột khi nghe chính người trong cuộc kể lại sau ngày thủ đô Ba lê được giải phóng. Người trong cuộc là một thiếu phụ Mỹ, học rộng, quí phái, lấy chồng Pháp, và đã ở lại Pháp khi quân Đức tiến đánh. OSS mời bà gia nhập tổ chức giao liên. Khi ấy bà đã góa chồng và xấp xỉ thất tuần. Bà giúp OSS được nhiều việc quan trọng. Một hôm, bà đi xe hỏa lên Ba lê về việc riêng. Xe hỏa thời chiến thường bán thiu, cầu tiêu trong xe hỏa còn bán thiu hơn nhiều, nên cực chẳng đã phải vào cầu tiêu, bà bèn nghĩ cách lót tờ báo mới mua xuống dít cho sạch. Lát sau, trở về toa bà bỗng thấy lính Đức la hét bắt tàu ngừng chạy, và

đuôi hành khách xuống hết. Nữ hành khách bị dồn vào một phòng, có hai nữ nhân viên Đức chứng kiến. Ai này đều phải cởi bỏ hết quần áo. Thoạt tiên, người nào cũng thẹn thò. Nhưng nữ binh quốc xã quắc mắt bắt phải... thoát ý chớ đến khi nào không còn một sợi chỉ trên mình. Đột nhiên, hai nữ binh la lên trong sự khoái trá. Họ ra lệnh cho thiếu phụ Mỹ quay lưng lại, chông móng cho họ nhìn. Trên cái dít răn reo nhưng trắng toát, những giòng chữ nhỏ màu đen mọc chi chít. Đúng là gián điệp đồng minh! Hai nữ binh quát to, khiến thiếu phụ không dám nhúc nhích. Một nữ binh hối hả chạy vào nhà ga lấy một tấm gương trong cầu tiêu ra, để vào sau dít thiếu phụ rồi quì xuống đánh vắn từng chữ về mặt hớn hở và nghiêm trang. Mặc dầu góa phụ nói là tờ bác in vào móng, chứ không phải mặt thư, hai nữ binh vẫn không nghe. Góa phụ đành cởi trường tổ hồ, chông móng đúng một giờ đồng hồ. Đọc xong, hai nữ binh ra trình với thượng cấp. May thay thiếu phụ không bị gì hết. Có lẽ đó là giai thoại vui nhứt về giao liên trong thế chiến.

Đàn bà quả là vũ trụ chứa đầy bí mật, như một nhà thơ đã nói. Có người đưa lưng ra để viết mực bí mật. Có người hiến cả thân thể của mình. Tuy vậy, ít ai nghĩ rằng cái váy của phụ nữ lại cần thiết trong nghề gián điệp. Sự cần thiết của váy đàn bà đã được chứng minh tại Bát-Hetô (13) cách đây 50 năm. Những ai nghiên cứu lá Mỹ thường chứng kiến cái cảnh sau đây trong hành lang Eden, ở đường Tự do, Sài Gòn: nhìn trước, ngó sau, không thấy bóng thầy cảnh sát, cô bán hàng bèn cúi xuống, cho tay vào ống quần đen rút ra tít thuốc lá Mỹ được bó vào chân bằng những sợi cao su. Phụ nữ ở Bát-Hetô đã làm như thế, duy khác ở chỗ họ mặc váy và họ mang lựu ét xăng. Bát-Hetô thuộc Bỉ, song phân nửa lại nằm

trên lãnh thổ Hòa lan. Quân Đức chiếm Bỉ, không thể chiếm trọn làng Bát-Hetô sợ vi phạm nền trung lập của Hòa lan. Tình báo Anh bèn dùng Bát-Hetô làm trung tâm truyền tin vô tuyến. Người Đức gọi Bát-Hetô là thành phố do thám (14), và tìm mọi cách ngăn chặn hoạt động của đồng minh. Họ đòi Hòa lan phải kiểm soát chặt chẽ. Et xăng không được đưa vào làng, để làm tê liệt máy điện nhỏ dùng để truyền tin. Tuy vậy, máy điện này vẫn chạy đều hòa, vì phụ nữ trong làng đảm nhiệm việc tiếp tế xăng cho tình báo Anh. Phương pháp mang lựu ét xăng rất giản dị mà khôn ngoan: đàn bà Bát-Hetô thường mặc váy, rộng thùng thình và kéo dài chấm đất, mỗi khi về làng, họ đều buộc vào mỗi ống chân một thùng xăng. Có lần thùng xăng buộc sát nhau kêu leng keng. Sau đó, họ chế ra một loại thùng riêng, ép chặt vào bụng dưới, lính Đức tưởng là đàn bà chửa. Nhờ vậy, ét xăng được đưa về đầy đủ cho trung tâm truyền tin. Lính Đức không bao giờ nghĩ tới việc vén váy phụ nữ để nhìn bên trong. Vì nếu trong đó không có ét xăng thì khốn.

### 13. - Từ cái chết của Yamamoto tới bí mật Phòng đen

Trong các giấy tờ gửi đi, gián điệp đều dùng mật mã để khỏi bị tiết lộ. Có nhiều hình thức mật mã, thông dụng nhứt là dùng tự vị riêng, phép cộng, phép trừ và phép đảo lộn. Dùng tự vị riêng, nghĩa là đặt hẳn một cuốn tự vị gồm những chữ thường dùng. Chẳng hạn « phi cơ oanh tạc » thì gọi là « thời tiết », « ném bom xăng đặc » gọi là « buổi sáng », « thành phố Thanh hóa » gọi là

(13) Baarls-Hertog.

(14) splendorf

« vùng quê » nếu muốn đánh điện nói là « phi cơ oanh tạc đã dội bom xăng đặc xuống thành phố Thanh hóa », thì viết như sau : « Thời tiết buổi sáng ở vùng quê rất tốt ».

Hoạt động trong vùng địch, dùng tự vị mật mã có cái lợi là người ngoài không thể đọc nổi, song có cái hại — và lại hại kinh khủng — đó là cuốn mật mã dễ rơi vào tay địch. Mật mã có thể là chữ, hoặc số (1). Nguyên tắc căn bản của mật mã là viết theo lối riêng, không cho người ngoài đọc. Chẳng hạn, chữ c hoặc số 3 có thể là chữ a... sự biến hóa có thể diễn ra vô cùng.

Bác sĩ Sốt, trùm gián điệp số viết tại Nhật, đã đặt ra mật mã để hẹn ngày gặp cho nhân viên dưới quyền. Mật mã này dựa vào câu Morgenstund hat Gold im Munde, tiếng Đức, nghĩa là « người nào dậy sớm thì giàu có ». Sốt xử dụng như sau :

Thứ hai	M	T	T
Thứ ba	O	U	G
Thứ tư	R	N	O
Thứ năm	G	D	L
Thứ sáu	E	E	D
Thứ bảy	N	H	I
Chủ nhật	S	A	M

Như vậy, gặp nhau ngày thứ bảy là NHI. Ngày xưa, bạo tướng Xêda (2) sinh dùng mật mã. Chữ a ông viết là d, b viết là e, c viết là f, cứ tính lùi ba chữ. Ngày nay, có nhiều hình thức tân tiến như mật mã Bôpho (3) của Anh, mật mã Xanh Xia (4) của Pháp.

Các quốc gia trên thế giới đều tìm cách đọc

(1) tác giả không đi sâu vào vấn đề này vì nó có tính chất chuyên môn thuần túy, một vài trang giấy không sao giải thích được (2) Jules César (3) Francis Beaufort, tên một vị đô đốc (4) Saint-Cyr, tên một trường đại học quân sự Pháp.

mật mã của nhau. Nga xô nắm được bộ mật mã ngoại giao của Anh bằng cách kết nạp một nhân viên mật mã Anh làm gián điệp. Phe Trục cũng tóm được mật mã Hoa kỳ, nhờ Ken (5) một nhà ngoại giao Mỹ phục vụ tại Luân đôn. Trong thế chiến thứ nhất, Nga và Anh đã tìm thấy trong xác tàu ngầm Đức bị đắm nhiều bộ mật mã hải quân của đối phương. Năm 1917 hai khinh khí cầu Đức ném bom xuống Anh trở về bị bão rớt xuống đất Pháp. Trong số tài liệu, đồng minh tịch thu được bộ mật mã mà tiềm thủy đình Đức xử dụng trên Đại tây dương. Ngày 4-6-1944, tàu ngầm U-505 bị hải quân Mỹ bắt được nguyên vẹn ngoài khơi tây bộ Phi châu, khiến toàn bộ mật mã rơi vào tay đồng minh mà bộ tư lệnh hải quân Đức không biết. Thấu đáo sự quan trọng của mật mã, ngay khi thế chiến thứ nhất bùng nổ, đô đốc Hà-lơ (6) trưởng Phòng Nhì Hải quân Anh, đã cho ghi âm mọi liên lạc vô tuyến của Đức. Nói tới chiến tranh mật mã, không thể không nhắc tới phòng 40.0B, phòng kiểm duyệt hải quân Anh. Phòng này đã đọc trộm được nhiều mật điện của Đức trong thế chiến thứ nhất. Đáng kể nhất là bức điện do ngoại trưởng Đức Dim-mơ-man (7) gửi cho bá tước Bơ-n-tốp (8), đại sứ Đức tại Hoa thịnh đốn. Dim-mơ-man ra lệnh cho Bơ-n-tốp giữ Hoa kỳ trong vòng trung lập. Nếu thất bại, Bơ-n-tốp hãy kéo Mễ tây cơ liên minh với Đức, bằng cách hứa cắt đất của Mỹ để đền ơn. Anh báo cho Mỹ biết. Dư luận Mỹ sôi sục sục. Chánh phủ Mỹ lao đầu vào vòng chiến, đè bẹp Đức.

Năm 1943, hải quân Mỹ đọc được một bức điện tối mật do bộ tổng tư lệnh Nhật gửi cho các đơn vị tại Trung quốc và nam bộ Thái bình dương. Bức điện này báo tin đô đốc Yamamôtô (9), tổng tư lệnh, sửa soạn thanh tra các mặt trận. Bức điện còn nói rõ lộ trình của Yamamôtô. Tin này được trình ngay cho

(5) Kent. (6) Sir Ross H. Hall. (7) Zimmerman. (8) Bernstoff. (9) Isoroku Yamamoto.

bộ trưởng hải quân Mỹ Nock (10) rồi ông Nock trình tổng thống Roosevelt. Tổng thống hạ lệnh phục kích đoàn phi cơ chở Yamamôtô. Trong thế chiến, đó là chuyện thường. Một tàu ngầm Đức đã tìm cách bắn đắm chiến hạm chở tổng thống Mỹ đi phổ hội. Trong trận At-den (11), Đức âm mưu giết tướng Ấy-sen-hao (12). Phi cơ chở thủ tướng Sôtsin từ Địa trung hải về Luân đôn đã bị Đức phục kích, song họ bắn nhầm phi cơ chở tài tử điện ảnh Hao-oa. (13). Ngày 17-4-1943, hai thiếu tá phi công Mítseo (14) và Lan-phia (15) được triệu gấp tới phòng ba Hải quân tại Gadancanan (16), nam bộ Thái bình dương, để nhận lệnh phục kích đô đốc Yamamôtô. Sáng 18-4, hai phi đội Mỹ cất cánh, cảm lạnh không dùng vô tuyến điện, và bay vòng 435 dặm để tránh căn cứ Nhật. Máy bay Mỹ tới đêm đã định năm chục giây đồng hồ trước khi Yamamôtô tới. Đoàn phi cơ của Yamamôtô gồm hai oanh tạc cơ Mitsubitsi (17) và sáu hộ tống Dêrô (18). Một phi đội Lai-ninh (19) Mỹ bay cao 6 000 thước để diễu hộ lý sơn. Toán hộ tống mắc lừa xa ga đuổi theo. Khi ấy, thiếu tá Lan-phia bất ngờ từ phía dưới vọt lên, đâm vào phi cơ của Yamamôtô. Toán Dêrô vội quay lại nhưng đã muộn. Động cơ và cánh phải của phi cơ chở đô đốc tổng tư lệnh Nhật bốc cháy dưới họng súng của thiếu tá Lan-phia. Một tràng đại liên nữa, phi cơ Mitsubitsi rớt xuống đất. Chiếc thứ hai chở toàn bộ tham mưu của Yamamôtô cũng tử nạn. Công tác phục kích được thành công mỹ mãn. Sở kiểm duyệt Hải quân Mỹ tại Trân châu cảng ngăn chặn kịp thời, không cho tin Yamamôtô chết lọt ra ngoài, nếu không các thông tin viên đã loan đi khắp thế giới. Chánh phủ Nhật không tìm ra được nguyên do Yamamôtô tử nạn. Nếu họ biết là vụ phục kích thì đã đòi mật mã, và có thể cuộc chiến tranh ở Viễn đông sẽ chuyển theo một chiều hướng khác.

(10) Frank Knox. (11) *Bataille des Ardennes*. (12) *Dwight Eisenhower*. (13) *Leslie Howard*. (14) *John W. Mitchell*. (15) *Thomas J. Lanphier*. (16) *Guadalcanal*. (17) *Mitsubishi*. (18) *Zero*. (19) *Lightning*.

Quốc An Xã là cơ quan khám phá mật mã của Hoa kỳ, được liệt vào bậc nhất thế giới. Tuy nhiên từ sau thế chiến thứ nhất, Hoa kỳ đã có một tổ chức riêng, chuyên đọc trộm mật mã nước ngoài. Năm 1922, người Nhật tới Hoa thịnh đốn, phổ hội Hải quân, lòng tràn trẻ hy vọng, nhưng phải ra về hai bàn tay trắng. Nhật phải ngưng hoạt động hải quân trong mười năm, và sau đó hạn chế trọng tải xuống ba trăm mười lăm ngàn tấn, trong khi hải quân Anh, Mỹ, Pháp trọng tải chung một triệu hai trăm năm chục ngàn tấn. Nhật phải bằng lòng vì từ đầu đến cuối đại hội, phái đoàn Mỹ như ma xó đọc được trong óc phái đoàn Nhật. Thật ra, Mỹ đã đọc trộm được những bức điện mà chánh phủ Đông kinh đánh cho phái đoàn thương thuyết Nhật. Năm 1930 bí mật ghê gớm này được tiết lộ lần đầu trong cuốn sách tựa đề là «Phòng đen Mỹ», dưới ngòi bút của thiếu tá At-li (20), cựu nhân viên mật mã ở Hoa thịnh đốn. «Phòng đen» là danh từ mà người Pháp dùng để chỉ cơ quan đọc lén thư từ của phe đối lập dưới thời quân chủ. Thiếu tá At-li cho biết nhân viên Phòng Đen đã cung cấp cho phái đoàn Mỹ trước mỗi phiên họp bản sao các chỉ thị mà bộ Ngoại giao Nhật gửi cho các đại biểu của họ. Sự tiết lộ của At-li làm Nhật phẫn nộ, tự ý xé bỏ thỏa ước đã ký và sửa soạn phục thù. Năm 1929, «Phòng đen» bị giải tán vì ngoại trưởng Sôtimson (21) không tán thành việc «đọc lén thư từ của người khác». Quyết định của Sôtimson làm At-li cấu tặc, và viết sách không hỏi ý kiến ai hết. Sự bép sẻ của một chuyên viên và thái độ quân tử của một bộ trưởng, không ít thì nhiều, đã dẫn tới thảm bại Trân châu cảng sau này. Trước khi súng nổ ở Thái bình Dương, sở Mật mã của Mỹ bắt được một bức điện do viên chỉ huy gián điệp Nhật tại Mãn châu gửi về cho

(20) *Herbert Yardley*. (21) *Henry Stimson*.

chánh phủ Đông kinh nói về việc sửa soạn đánh Mỹ. Ngày 2-12-1941, một bức điện từ Đông kinh đánh tới cho sứ quán Nhật ở Hoa thịnh đồn lại lọt vào tay Mỹ. Bức điện này ra lệnh tiêu diệt các bộ mặt mã. Người ta chỉ tiêu diệt các bộ mặt mã trong tòa đại sứ, khi sắp khai chiến. Trong tháng II, cơ quan mặt mã Mỹ nhận thấy hải quân Nhật tăng cường hệ thống truyền tin vô tuyến, chuẩn bị cho một cuộc hành quân lớn. Tại sao tòa Bạch ốc không biết phòng bị kịp thời để hạm đội Hoa kỳ bị tan nát tại Trân châu cảng? Nguyên do là tổng thống Rudoveo không tin vào tin tức điệp báo.

Phải thẳng thắn nhìn nhận là đồng minh đánh sai nhiều nước cờ trước ngày đại chiến thứ hai chấm dứt. Đó không phải vì thiếu tin tức, mà chính vì không biết, hoặc không chịu khai thác kịp thời. Tháng 10-1939, tùy viên quân Sự Anh tại Ôt-lô (22) nhận được một bức thư nặc danh. Từ bức thư này, sứ quán Anh nhận được một bản báo cáo về các khí giới bí mật của Hít-le. Báo cáo này nói tới nhiều loại radar mới, bom vô tuyến điều khiển, hỏa tiễn xa tầm, bom phóng bằng hỏa tiễn hay là phi cơ không người lái, và một loại đèn pha cực mạnh. Tương là dịch đánh lừa. Phán gián Anh cắt bản phúc trình xuống đáy ô kéo. Mãi sau người ta mới biết là đúng. Sau chiến tranh, một nguồn tin cho biết tác giả của bức thư nặc danh là đô đốc Canari, trùm điệp báo quốc xã, người muốn thủ hòa với tây phương.

Tháng 12-1944, các lãnh tụ chánh trị đồng minh cho rằng Nhật quyết không đầu hàng, nên phải đổ bộ lên quần đảo Phù tang, và chiến tranh còn kéo dài tới 1948 hoặc 1949. Do đó, những

(22) Oslo

cuộc đổ bộ vào đảo Iwôjima (23) và Okinaoa làm tổn hao xương máu. Đồng minh còn định đổ bộ vào Ki-u-su (24), dự liệu hy sinh một triệu người. Mặt khác các bộ tham mưu còn cho rằng phải có Nga sô tham chiến mới đánh bại được Nhật, và để trả công, đồng minh phải nhượng bộ một phần ở Âu châu. Trong khi ấy, Tòa thánh La mã, và đại diện một số quốc gia trung lập tại Đông kinh loan tin Thiên hoàng quyết định đầu hàng, với sự ủng hộ của nhiều sĩ quan cao cấp. Đại tá hải quân Mỹ Dasariát (25) đệ một tờ trình 12 điểm lên tòa Bạch ốc, nhấn mạnh tới điểm không cần đổ bộ lên đất Nhật mà vẫn đưa Nhật tới đầu hàng, chấm dứt chiến tranh. Tờ trình của Dasariát không được tổng thống Rudoveo chấp thuận. Tổng thống Tờuman lên kế chức, đã nghe theo Dasariát, nhưng khi ấy đã muộn. Sít ta-lin không thích nghe ai nói ngược lại ý kiến của mình nên nhiều báo cáo rất đúng do điệp viên ở nước ngoài gửi về đã bị xếp xó. Một sĩ quan gián điệp số viết tị nạn tại tây phương cho biết lỗi lầm lớn nhất của Nga sô là dùng lý thuyết một chiều Mác-Lê nin để đánh giá tin tức. Tin tức nào không đúng với chủ nghĩa Cộng sản mặc nhiên bị ném vào sọt rác.

#### 14 - Làm căn cước giả

Điệp viên hoạt động ở hải ngoại phải mang tên giả. Có hai cách, hoặc là tên bịa đặt, hoặc là tên của một người đã chết. Landolan (1), điệp viên Anh, mang tên giả là Phusê (2) trong khi hoạt động ở Pháp. Landolan cắt trong người đầy đủ giấy tờ chứng tỏ mình là Phusê. Anh gia đình thì được ủi bằng bản là nóng cho vàng và cũ đi. Landolan còn bỏ trong bốt-phơi tấm hình một bác bưu tá mà y nhận là « anh ruột ».

(23) Iwojima. (24) Ktoushou. (25) Zacharias.  
(1) George Langelaan. (2) Gérard Fouché.